| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH BẢO**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc** |

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Thu

***- Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Hoa M; nơi cư trú: Thôn CĐ, xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn T; nơi cư trú: Thôn CĐ, xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Hoa M trình bày: Chị và anh Đỗ Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 01-7-2014. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có 01 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018 do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến bất hòa. Từ năm 2018 đến nay vợ

chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị M  xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn T.

Về con chung: Chị Phạm Thị Hoa M và anh Đỗ Văn T có 01 con chung là Đỗ Trung K, sinh ngày 23-8-2014. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh T  trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh T .

Về tài sản: Chị và anh Đỗ Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, bị đơn anh Đỗ Văn T xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Phạm Thị Hoa M trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hòa hợp dẫn đến bất hòa. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên căng thẳng nên chị M đã tự ý bỏ về gia chị sinh sống. Anh đã tìm chị trở về gia đình nhưng chị không muốn đoàn tụ. Nay chị Phạm Thị Hoa M xin ly hôn anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị Hoa M có 01 con chung là và Đỗ Trung K, sinh ngày 23-8-2014. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với chị M .

Về tài sản: Anh và chị Phạm Thị Hoa M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành yêu cầu của Tòa án như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải. Tuy nhiên việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Phạm Thị Hoa M

được ly hôn với anh Đỗ Văn T. Về con chung: Giao con chung Đỗ Trung K, sinh ngày 23-8-2014 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản: Chị Phạm Thị Hoa M và anh Đỗ Văn T không có tài sản chung nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị Hoa M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Đỗ Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn CĐ, xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Phạm Thị Hoa M và anh Đỗ Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Hoa M và anh Đỗ Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Phạm Thị Hoa M, bị đơn anh Đỗ Văn T.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hoa M và anh Đỗ Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 01-7-2014, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có một con chung, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018 do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Từ đầu năm 2019 đến nay chị M đã về gia đình chị sinh sống, vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị M nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T . Quá trình giải quyết vụ án, anh T đồng ý ly hôn với chị M và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu của chị Phạm Thị Hoa M xin ly hôn với anh Đỗ Văn T phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị Hoa M và anh Đỗ Văn T có một con chung là Đỗ Trung K, sinh ngày 23-8-2014, hiện đang ở với anh T . Khi ly hôn, chị M và anh T cùng đề nghị Tòa án giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thỏa thuận về việc nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Anh T làm công nhân có thu nhập ổn định hàng tháng, mặt khác con chung hiện đang ở với anh T , được chăm sóc chu đáo. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị, giao con chung Đỗ Trung K, sinh ngày 23-8-2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị M và anh T tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Phạm Thị Hoa M và anh Đỗ Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị Hoa M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Hoa M được ly hôn với anh Đỗ Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Trung K, sinh ngày 23-8-2014 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Phạm Thị Hoa M và anh Đỗ Văn T tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Phạm Thị Hoa M và anh Đỗ Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Hoa M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001409 ngày 18-4-2019. Chị Phạm Thị Hoa M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- UBND xã NH huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**